

## Lịch-đại danh-hiền phổ

Trong chương trình giới thiệu những tác phẩm có giá trị của văn hóa truyền thống Việt-Nam, hôm nay chúng tôi xin giới thiệu quyển **Lịch-đại danh-hiền phổ**. Đây là một quyển phổ-ký ghi chép truyện của các vị danh-hiền hay là nhà nho có tiếng đời trước.

Sách viết bằng chữ Hán, không có tên tác giả.

Sách được chuyển ngữ sang tiếng Việt bởi dịch giả là Ông Nguyễn Thượng Khôi, và do Bộ Quốc-gia Giáo-dục Việt-Nam xuất bản năm 1962 tại Sài-gòn.

Chúng tôi tìm trong danh sách các tác phẩm viết bằng Hán-văn và văn Nôm của GS. Dương Quảng Hàm không thấy nhắc đến xuất xứ và tác giả quyển sách này.

*Lịch-đại danh-hiền phổ* ghi chép những truyện từ quyển *Công-đư tiếp-ký* của tác giả Vũ Phương Đề, tựa viết vào năm 1775, tức cuối thế kỷ thứ 18, và chép lại một số truyện từ *Đại-nam Nhất-thống chí* (1882). Căn cứ trên danh sách những vị tiền-sĩ có tên trong quyển này là những vị tiền-sĩ cuối cùng trong triều vua Lê Chiêu-thống, thì có lẽ sách được viết vào khoảng cuối thế kỷ thứ 19.

Trong *Lịch-đại danh-hiền phổ*, có tên gần một trăm vị tiền-sĩ các đời Trần, Lê, và Lê Trung-hung. Mỗi vị tiền-sĩ có một câu chuyện kể riêng về họ hay dòng họ của họ, và truyện thường mang tính cách truyền kỳ. Chúng tôi xin lược kể một số câu chuyện “tiền-sĩ” thú vị như sau:

1. Vị tiền-sĩ đầu tiên được nhắc đến là Nguyễn Trung Ngạn, từ nhỏ đã nổi tiếng là thần đồng. Năm 16 tuổi ông thi đỗ hoàng-giáp đời nhà Trần, làm quan đến chức đại-hành-khiển tức là tể-tướng, thọ 80 tuổi.
2. Tiền-sĩ về đời Trần có ông Chu Văn An, thụy là Văn-Trinh, cũng được nhắc đến. Ông được khen là người “lấy đạo nghĩa làm trọng”, dâng sớ xin chém bảy kẻ nịnh thần, đó là *Thất-trảm sớ*. Vua Trần Dụ-tông không nghe, ông bèn treo mũ từ quan.
3. Tiền-sĩ Nguyễn Trãi, đỗ thái-học-sinh đời nhà Hồ. Ông là bậc khai-quốc công-thần triều Lê, giúp Bình-định-vương Lê Lợi đuổi được quân Minh sau mười năm kháng chiến. Sau đó, ông được vua Lê Thái-tổ cho cầm quyền chính sự ở vai trò tể-tướng. Về cuối đời, ông bị tru-di tam-tộc vì chuyện răn báo oán.

Sách *Lịch-đại danh-hiền phổ* kể rằng khi ông ở nhà dạy học, nhà có cái vườn hoang, ông sai học trò sáng ra phải dọn cỏ cho sạch. Đến đêm ông nằm mộng thấy một người đàn bà nói vừa mới sinh nở, xin ông thông thả rồi hãy dọn vườn để cho kịp đi nơi khác. Khi tỉnh dậy, ông toan bảo học trò đừng dọn vườn vội, nhưng từ sáng sớm, học trò đã đến dọn vườn, thấy một con rắn lớn, có rắn con mới nở hãy còn non. Học trò chém rắn nhưng không đứt. Khi ông biết thì việc đã rồi. Đêm hôm ấy ông thấp đèn ngồi xem sách thì tự nhiên có ba giọt máu từ nóc nhà rớt xuống

giữa quyền sách, ông biết là sự không lành. Người ta cho là con rắn sau hoá thành người con gái tên Nguyễn Thị Lộ. Ông lấy về làm thiếp. Khi vua Lê Thái-tông đến nhà thăm ông, ngủ đêm, sau đó vua mất. Triều đình cho là Thị Lộ giết vua nên Nguyễn Trãi bị tru-di tam-tộc.

Tuy nhiên công lao của ông giúp vua Lê Thái-tổ đuổi giặc Minh và mở ra triều đại mới không ai có thể quên được. Về sau ông được vua Lê Thánh-tông giải oan, cho tìm con cháu và cấp cho 100 mẫu ruộng để phụng thờ. Vua Lê Thánh-tông khen ông mãi mãi vẫn là ngôi sao sáng trong câu truy tặng như sau: *Ức Trai tâm thượng quang khuê tảo*.

#### 4. Trạng-nguyên Lương Thế Vinh thi đỗ về đời vua Lê Thánh-tông, được dự vào *Tao-Đàn nhị-thập bát-tứ*.

Khi vào thi Đình, vua ra đầu bài là *Thánh-nhân lập cực*, có nghĩa là đáng thánh-nhân, hay vua, dựng ra tiêu chuẩn trung chính. Ông đối nghĩa rõ ràng, vua Thánh-tông phê khen là văn học chín chắn.

Ông được vinh dự vua Thánh-tông cho làm lá *cờ tam-khôi* trên ấy viết tên ba người đỗ đầu là Trạng-nguyên Lương Thế Vinh, Bảng-nhãn Nguyễn Đức Trinh, Thám-hoa Quách Đình Bảo và lời khen “thiên hạ tổng tri danh” có nghĩa là *thiên hạ ai cũng biết tiếng*.

Sách *Lịch-đại danh-hiền phổ* kể nhiều sự tích về ông Lương Thế Vinh.

Sách kể rằng khi ông lên bảy, tám tuổi, ông đi học sang làng bên cạnh, bên đường có con chó đá, hễ ông đi qua thì nó vẫy đuôi mừng. Ông về kể cho cha ông nghe, cha ông bảo ông hỏi xem vì có gì mà nó mừng. Hôm khác ông đi qua, con chó nhồm dậy mừng, ông hỏi vì sao mà mừng, con chó đáp bằng tiếng người rằng : “Vì ông sẽ là trạng-nguyên nên tôi mừng ông”. Ông về kể lại cho cha, từ đấy cha ông thành ra tự phụ, những khi tranh cãi với hàng xóm láng giềng thường nói: “Ngày sau con ta đỗ trạng-nguyên, ta sẽ bảo cho mày”. Ông thấy thế, nói với mẹ rằng: “Mẹ có đức, cha thất đức, con không thể ở làm con được nữa.” Về sau ông thác sinh vào một gia đình khác, năm 23 tuổi đỗ trạng-nguyên.

Trong *Truyện Cổ Nước Nam* của tác giả Ôn-Như Nguyễn Văn Ngọc, có thấy chép truyện *Người Học Trò và Con Chó Đá*, và truyện *Chưa Đỗ Ông Nghè đã De Hàng Tổng*. Nội dung của hai câu chuyện cổ rất giống với sự tích về nhà nho Lương Thế Vinh. Có lẽ những sự tích về các danh-hiền hay nhà nho ngày xưa được đem gộp nhặt vào và kể lại thành chuyện cổ tích.

Ở đây chúng tôi xin mở ngoặc để nói về nghĩa chữ *Nghè* là gì.

Trong Việt-Nam Tự-điển của Hội Khai-trí Tiến-đức có giải nghĩa chữ “nghè”.

Chữ “nghè” có ba nghĩa như sau:

1/ nghè: miếu thờ thần; thí dụ: rước thần ở nghè ra đình – câu đối : ngói đỏ lợp nghè, lợp trên đê lợp dưới

2/ nghè : nện cho bóng, cho nhẵn; thí dụ: nghè giấy, nghè sợi

3/ nghè : các phòng làm việc ở trong điện-các nhà vua. Đời Lê, dùng để chỉ những người đỗ tiến-sĩ được vào làm việc trong các, cho nên mới gọi tiến-sĩ là ông nghè. Đến triều Nguyễn, những người được vào làm trong các, dù không đỗ tiến-sĩ cũng gọi là nghè.

- tổng: khu vực hành chánh gồm có nhiều xã – hàng tổng, hàng xã, cai tổng, cai xã

Câu tục ngữ *Chưa đỗ Ông Nghè đã đe Hàng Tổng* có ý nói là chưa đỗ tiến-sĩ, chưa thành đạt mà đã tự phụ, kiêu ngạo với những người trong tổng, trong xã.

Sách *Lịch-đại danh-hiền phổ* còn kể rằng khi ông Lương Thế Vinh nghỉ làm quan về nhà ông thường hay mặc áo vải vui chơi với người làng. Một hôm ông cùng mọi người ngồi chơi ở cái quán đầu làng thì nghe nói quan huyện đi qua. Quan huyện này có tính hách dịch. Ông bảo ai nấy tránh đi, chỉ để mình ông ngồi trong quán, không khác gì người thường. Quan huyện đến, sai lính lệ bắt ông khiêng võng, ông cũng khiêng tự nhiên, đi chừng một dặm đường, gặp một người trong làng đi ra, ông bảo nhờ đến nói với ông Thám-hoa làng Vân-Cát ra đây võng quan huyện thay ta, ta kiệt sức rồi. Ông Thám-hoa làng Vân-Cát là học trò ông, đỗ khoa Mậu-tuất niên hiệu Hồng-đức. Quan huyện nghe nói, từ trên võng nhào lặn xuống, lạy rạp dưới đất xin lỗi. Ông tha cho, dặn từ nay không được cậy thế hách dịch với dân nữa, quan huyện vâng dạ, xin tự mình võng ông về nhà. Ông không nghe, đi bộ về.

Sách *Lịch-đại danh-hiền phổ* khen rằng ông Lương Thế Vinh nổi bật hơn các Trạng-nguyên khác vì có bốn chữ “tất” nói đến trong sách Trung-dụng. Bốn chữ “tất” trong sách Trung-dụng là như sau: *người có đức lớn thì tất có chức vị, tất có lộc, tất có tiếng, tất có thọ.*

Sau khi ông mất, triều đình sắc phong ông làm thượng-đẳng phúc-thần. Con ông cũng có công với nước, được phong làm thượng-đẳng phúc-thần, thành hoàng của làng. Cả hai cha con ông được dân làng thờ phụng khói hương đời đời.

#### 5. Gia đình ông Nguyễn Nhân Thiếp –

Nguyễn Nhân Thiếp, năm 15 tuổi đỗ tiến-sĩ đời vua Lê Thánh-tông, làm quan đến Thượng-thư bộ Lại.

Anh ông Nhân Thiếp là Nhân Bị, lúc ấy 19 tuổi, đỗ tiến-sĩ cùng khoa với em, nhưng vì đỗ dưới em nên xin từ danh vị tiến-sĩ và ba năm sau đi thi lại và đỗ, làm quan đến chức Thượng-thư bộ Binh. Em ông là Nhân Dư, 17 tuổi đã đỗ tiến-sĩ, làm quan đến Hiến-sát-sứ. Một người em khác là Nguyễn Dịch đỗ tiến-sĩ năm 18 tuổi, làm quan đến Hàn-lâm kiểm-thảo.

Con ông là Hoàn Khoản, 20 tuổi đỗ tiến-sĩ, con thứ là Nguyễn Huân 21 tuổi đỗ bảng-nhãn, từ thi Hương đến thi Đình đều đỗ đầu, ta gọi là tam-nguyên, làm quan đến Thượng-thư bộ Lại, hàm Thái-bảo. Con thứ tên là Kính đỗ tiến-sĩ, đi sứ hai lần, làm quan đến thượng-thư.

Cháu tên là Đạo Diển 29 tuổi đỗ tiến-sĩ cùng khoa với một người cháu khác là Cung Thuận đỗ tiến-sĩ mới 25 tuổi. Cháu họ là Nguyễn Lượng đỗ hoàng-giáp đời nhà Mạc, làm quan đến chức thượng-thư. Cháu họ xa là Quốc Quang 25 tuổi đỗ tiến-sĩ.

Sách khen là đỗ đại-khoa (nghĩa là đỗ tiến-sĩ) rất khó, vậy mà gia đình này “một nhà ông, cha, con, anh, em, ông cháu, chú, cháu, nói nhau đỗ” đến hơn mười đời, đã hơn người ở điều này rồi, mà lại còn đỗ khi trẻ tuổi nữa, như vậy là điều quý vô cùng. Tác giả nhận xét là trong mấy trăm năm đời Lê, những nhà thế tộc làm quan nhiều và lâu đời tuy có nhiều, nhưng không có nhà nào được lâu đời như thế.

Tác giả đặt câu hỏi có phải chăng là nhờ vào sự tích đức đời đời sâu xa mới có thể được như thế.

## 6. Tiến-sĩ Đồng-Hãng

Ông người làng Triều-Dương, huyện Chí-Linh. Ông học giỏi cây tài, tự cho là sẽ đỗ đại-khôi (đỗ Trạng-nguyên). Nhà vợ ông giàu có, vẫn trọng tài của ông, nên ông muốn gì cũng được. Khoa bính-thìn niên hiệu Quang-bảo đời Mạc, ông chuẩn bị đi thi và nói với ông nhạc rằng : Trạng-nguyên nộp quyền phải mổ một trâu ăn mừng trước. Ông nhạc bảo: Đợi khi đỗ đã, ăn mừng cũng chưa muộn, vội gì như thế.

Ông không chịu nộp quyền, ông nhạc đành phải mổ một con trâu làm tiệc đãi cả làng. Khi ấy ông Đồng-Hãng mới chịu nộp quyền.

(Theo cách thi cử ở Việt-Nam ngày xưa, mỗi ba năm một lần thi hương. Năm nào có khoa thi, học trò phải qua một kỳ sát hạch. Học trò đỗ kỳ sát hạch phải nộp quyền trước cho quan Đốc-học nơi mình ở. Mỗi người nộp ba quyền, mỗi quyền độ một hai chục tờ, đóng bằng giấy thi, mặt quyền đề họ, tên, tuổi, nơi ở, và phải khai họ tên, nghề nghiệp tổ phụ tam đại nhà mình. Ngày thi, quan Đốc-học đem các quyền này nộp cho quan trường.

Năm trước thi hương, ai đỗ thi hương thì vào thi hội rồi thi đình. Đỗ thi đình thì mới định hơn kém.

Từ đời nhà Trần định lệ là năm trước thi hương, năm sau thi hội. Ai đỗ bốn kỳ trong lần thi hội thì được gọi là tiến-sĩ. Sau đó các tiến-sĩ vào điện để thi đình, đề tài thường là do nhà vua đưa ra.)

Trở lại với chuyện của ông Đồng-Hãng.

Sau khi ông nhạc mổ trâu đãi cả làng, ông mới chịu nộp quyền để đi thi. Vào kỳ đệ-nhất, gặp phải đầu bài hiểm hóc, ông không rõ nghĩa sách, bạn bè bảo ông là họ bằng lòng chỉ cho ông làm, ông đáp: Đã bảo là Trạng-nguyên lẽ nào lại chép bài của người khác hay sao! Rồi ông bỏ kỳ thi ấy.

Đến khoa sau, ông lại đòi ông nhạc mổ trâu, ông nhạc bắt đắc dĩ phải nghe, khoa ấy ông Đồng-Hãng đỗ *hoàng-giáp*. Chờ đợi đỗ trạng-nguyên mà nay chỉ đỗ *hoàng-giáp* nên ông đi bộ về, không đợi rước vinh quy.

(Theo lệ kết quả thi đình, nhà Trần đặt ra tam-giáp để định hạng những người thi đỗ: đệ-nhất giáp, đệ-nhị giáp, đệ-tam giáp. Ba người đỗ đệ-nhất giáp gọi là tam-khôi: đó là trạng-nguyên, bạng-nhãn, thám-hoa; hoàng-giáp là người đỗ đầu đệ-nhị giáp).

Tam-khôi : ba người đỗ đầu kỳ thi đình

Tam-nguyên : danh vị của người đỗ đầu cả ba kỳ thi hương, thi hội, thi đình

Về lệ rước vinh-qui, lệ này khởi đầu từ đời nhà Lê, vua Lê Thái-tông sai dựng bia đề tên các tiến-sĩ. Các tiến-sĩ được mời ăn yến tiệc, ban cho áo mũ cân đai và được bán quán rước vinh-qui về làng.

Theo *Kiến-văn tiểu-lục* của Lê Quý Đôn cho biết, thì ai đỗ tiến-sĩ được hàng tổng, hàng xã đem cờ, quạt, trống, lọng và phường nhạc để đón rước vinh-qui.

Ông Đồng-Hãng cho là ông không đỗ trạng-nguyên, dẫu là tiến-sĩ đi nữa cũng không về vang gì đối với ông nên ông không muốn được đón rước vinh-qui với cờ, quạt, võng, lọng.

## 7. Dòng họ ông Nguyễn Thực –

Ông Nguyễn Thực đỗ hoàng-giáp cuối thế kỷ thứ 16. Ông được cử đi sứ, làm quan đến tham-tụng, Thượng-thư bộ Lại, Thái-phó, Lan-quận-công.

Con là ông Nguyễn Đắc, đỗ tiến-sĩ niên hiệu Hoàng-định, đời vua Lê Kính-tông, làm quan đến Thượng-thư bộ Lại, Dương-quận-công.

Cha con làm trong một triều.

Chắt là Nguyễn Bảo, đỗ tiến-sĩ niên hiệu Cảnh-trị, đời vua Lê Huyền-tông, làm quan đến chức Thượng-thư bộ Hình.

Ông Nguyễn Nhâm đỗ tiến-sĩ cùng khoa với Nguyễn Bảo, làm quan đến chức Giám-sát. Như vậy là anh em đỗ tiến-sĩ cùng khoa làm quan cùng một triều.

Cháu huyền-tôn (năm đời) là Nguyễn Thắm, đỗ tiến-sĩ, làm quan đến chức phó đô-ngự-sứ.

Cháu xa đời là Nguyễn Thường, đỗ tiến-sĩ niên hiệu Cảnh-hung, đi sứ, làm quan đến chức Trung-trần.

Tác giả *Lịch-đại danh-hiến phổ* cho rằng dòng họ đỗ đạt làm quan kế tiếp như thế là phải nhờ vào âm đức cha ông để lại cho con cháu rất nhiều.

Tác giả ghi chép lại câu chuyện từ đời ông tổ dòng họ ông Nguyễn Thực khi xưa nhà nghèo. Ông tổ đi dạy học ở xa, cuối năm mới về thăm nhà đem theo tiền bạc về cho gia đình. Vợ con ông ở nhà vay mượn để sống, chờ cuối năm ông về thì đem tiền đi trả nợ. Một năm kia ông tổ của Nguyễn Thực, trên đường về ngôi nghỉ trong một cái quán, thấy có người kia túng thiếu vì phải vay nợ, không có tiền trả nên mẹ phải vào tù. Người này uất ức, định gieo án mạng rồi sống chết ra sao cũng được. Ông tổ khuyên bảo anh ta không nên làm thế, rồi cho anh ta một số tiền để đem về trả nợ mà chuộc mẹ anh ta ra khỏi tù.

Sau khi đưa tiền cho người ta rồi thì ông tổ ông Nguyễn Thực lấy làm lo nghĩ vì cả gia đình trông mong ở tiền lương của ông mà nay đưa cho người ta cả rồi thì gia đình sẽ nhờ vào đâu. Có người nghi ngờ anh này lừa ông, nói thế để lấy tiền. Khi về đến nhà, vợ ông hỏi tiền lương thì ông trả lời là trong năm vừa rồi, đau ốm nhiều, phải trả tiền thuốc nên không có tiền đem về. Bà vợ ông không nói gì, sau Tết, lại đi làm thuê. Còn ông, chưa biết làm việc gì, một hôm gặp ông thầy địa lý kia bảo ông rằng: “Tôi thấy ông là người nho nhã, nơi kia có một ngôi đất có thể phát đỗ tiến-sĩ, nếu ông lo liệu được thì tôi làm giúp ông.”

Ông tổ đi cùng thầy địa-lý đến xem ngôi đất, hình thế giống áo mũ mà các thầy địa-lý gọi là cái đai ngọc.

Ông hỏi ra đất ấy là của người mà hôm trước ông đã giúp tiền. Người này nói với ông là anh ta biết đất này là đất quý, người nhà giàu muốn ngôi đất này nhưng vì anh ta không chịu bán nên bắt mẹ anh ta bỏ tù. Nay ông giúp anh ta trả nợ, đưa được mẹ về, anh ta bằng lòng để miếng đất này cho ông.

## 8. Họ Vũ làng Mộ-trạch –

Đời trước, họ Vũ làng Mộ-trạch, huyện Đường-hào, tỉnh Hải-dương có nhiều người đỗ đạt. Mỗi khoa thi thường hai người cùng đỗ, anh em chú cháu làm quan đầy triều, có ông quan trong triều đã nói đùa rằng: “Các ông họ Vũ vào triều để bàn việc họ việc làng phải không?”

Khoa thi năm Kỷ-hợi niên hiệu Vĩnh-thọ, đời vua Lê Thần-tông (giữa thế kỷ thứ 17), quan chủ khảo khoa thi này cho là những khoa thi trước các quan chủ khảo có ý giúp họ Vũ nên họ Vũ đỗ nhiều. Lần này, quan chánh khảo mới sai đào hố, người thi ngồi dưới hố để làm văn, trên hố lầy lũng úp lại để không chép bài lẫn của nhau, cách thi rất nghiêm ngặt. Thế mà thi xong, có kết quả thi các ông Vũ Cầu Hối, Vũ Bật Hải, Vũ Công Đạo làng Mộ-trạch, anh em chú cháu ba người đều đỗ, văn thể mỗi người một khác. Lại có ông Lê Công Triều, cùng làng Mộ-trạch cũng đỗ.

Người ta cho là làng ấy có đất đỗ tiến-sĩ gọi là “Ồ Tiến-sĩ”. Mỗi họ trong làng đều được chia một phần trong chỗ đất ấy.

### 9. Đặng Đình Tướng –

Ông người làng Lương-Xá, huyện Chương-Đức, đỗ tiến-sĩ niên hiệu Cảnh-trị, đời vua Lê Huyền-tông. Ông đi sứ, làm quan đến Thị-lang Bộ Lại, Tiền-hòa Quân-doanh Thái-phó, tham dự việc chính trị trong triều đình, tước Quận-công.

Tương truyền khi ông về hưu, những ngày sóc, vọng (sóc là ngày mùng một âm-lịch, vọng là ngày rằm), ông vẫn vào châu trong kinh đô. Khi đi, ông treo cái giỏ tre bên mình voi. Dân gian ai có việc gì oan uổng thì bỏ đơn vào cái giỏ ấy. Từ làng Lương-Xá đến kinh, đơn kêu thường bỏ đầy giỏ, ông vào triều tâu vua cho xin phân xử hết thầy.

Con cháu ông làm quan nhiều lắm. Người bấy giờ có câu nói rằng: “Đánh giặc họ Hàn, làm quan họ Đặng”, nghĩa là họ Hàn đánh giặc giỏi, họ Đặng làm quan nhiều.

Sau này con cháu ông tản cư đi nhiều nơi mà ở đâu cũng đỗ đạt làm quan.

Người ta nói là họ Đặng nhờ ngôi mộ tổ nên phát phúc to lắm, con cháu rất đông mà thành đạt.

\*

Người mình hay nói *Học tài thi phận*, người ta có tài học đầy nhưng thi đỗ cao thấp hay là không đậu cũng là do số phận. Người mình cũng tin rằng số phận của mỗi người lại do phúc đức của gia đình và của chính mình làm ra và tích lũy.

Trong những truyện vừa kể, tác giả *Lịch-đại danh-hiền phổ* cho thấy những gia đình dòng họ được hưởng đất huyết tốt hay là phúc đức do tổ tiên để lại vẫn phải tiếp tục làm việc phúc đức để giữ những sự may mắn cho các thế hệ mai sau.

Trong văn chương truyền khẩu Việt-Nam cũng có nhiều câu tục ngữ ca dao nói về việc làm phúc. Chúng tôi xin gửi đến một vài câu sau đây :

*Tu nhân tích đức – Làm điều nhân thì cất giữ được nhiều phúc đức*

*Làm phúc như làm giàu*

*Làm phúc lại được phúc*

*Đức năng thắng số - hay làm điều tốt có thể thay đổi được số mệnh của mình*

*Cây xanh thì lá cũng xanh, Cha mẹ hiền lành để đức cho con.*

Truyện *Lịch-đại danh-hiền phổ* còn kể chuyện của nhiều vị tiến-sĩ khác.

Tuy nhiên điểm chính yếu mà tác giả muốn gửi đến chúng ta là **chính nhờ ở tấm lòng nhân hậu của tổ tiên ông bà cha mẹ mà con cháu đời sau được hiển đạt.**

Người Việt có **tục thờ cúng tổ tiên** hay có người còn gọi là “Đạo Ông Bà” là để nhắc nhở con cháu nhớ đến công ơn tổ tiên đã làm việc phúc đức để đem lại may mắn thành công cho con cháu.

*Ngô Thị Quý Linh*

Tháng Tư năm 2012